TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Bà Trần Thị Phiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 5 và ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21/6/2019 về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974;
2. Bị đơn: Anh Bùi Thanh P, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Tân P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa và khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/5/2019, bản tự khai ngày 6/8/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh P có quen biết và tìm hiểu nhau vào năm 1993, đến năm 2000 được gia đình hai bên tổ chức cưới, vợ chồng chung sống với nhau đến năm năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Khi chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc do anh P không lo lắng cho gia đình nên vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn phát sinh mâu

thuẫn từ giữa năm 2018 do anh P thường xuyên đi nhậu và có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài chị đã bắt gặp, sau sự việc đó anh P có năn nỉ chị tha thứ nhưng sau nhiều lần chị cho cơ hội sửa đổi, anh P vẫn không thay đổi, anh P vẫn thường xuyên bỏ nhà theo người phụ nữ đó. Do chị không còn tin tưởng và tình cảm với anh P nên chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay, mặc dù sống ly thân nhưng anh chị vẫn sống chung nhà. Trong thời gian sống ly thân, anh P và gia đình có động viên để chị và anh chung sống trở lại nhưng rồi giữa anh chị lại xảy ra mâu thuẫn nên anh đánh chị, có lần anh P mài dao hâm dọa chị, vì vậy chị không đồng ý trở về chung sống với anh P. Nay chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn với anh Bùi Thanh P.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Bùi Ngọc Yến L sinh ngày 20/8/2001 và Bùi Ngọc Khánh L sinh ngày 28/6/2012. Chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con (con hiện đang sống cùng chị Th và anh P). Tuy nhiên tại phiên tòa, Yến L đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tài sản chung:* tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 6/8/0219 và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Thanh P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Thống nhất như chị Th trình bày, anh chị có quen biết vào năm 1993 và tìm hiểu nhau đến năm 2000 được gia đình tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại UBND xã Tân P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 - 6 năm 2018 anh cảm thấy tình cảm của chị dành cho anh không còn như trước nên anh buồn và đi nhậu, chị Th cho rằng anh có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài là không có, lý do chị Th xin ly hôn với hôn do anh có thiếu nợ Cậu của anh 2.000.000đ nên Cậu anh có kêu anh đến nhà Cậu làm để trừ nợ nhưng chị Th không đồng ý, mặc khác anh cũng cho rằng chị Th cũng có tình cảm với người đàn ông khác bên ngoài vì vậy mà muốn ly hôn với anh. Anh cũng thừa nhận trong thời gian sống ly thân vì anh còn tình cảm với chị nên anh có ghen tuông và đánh chị, có một lần anh mài dao và hâm dọa nếu chị Th không về chung sống với anh thì anh sẽ đâm chị. Giữa anh P và chị Th đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay, trong thời gian sống ly thân anh P và gia đình cũng đã động viên nhiều lần để chị Th chung sống trở lại với anh nhưng chị Th không đồng ý và vẫn kiên quyết ly hôn. Anh P cho rằng anh còn tình cảm với chị Th nên chị Th yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

- *Về con chung:* thời gian chung sống anh và chị Th có 02 con chung tên Bùi Ngọc Yến L sinh ngày 20/8/2001 và Bùi Ngọc Khánh L sinh ngày 28/6/2012.

Anh P không đồng ý giao hai con cho chị Th nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh P yêu cầu được nuôi Khánh L và giao Yến L cho chị Th nuôi sau khi ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi Yến L và anh cũng không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi Khánh Linh sau khi ly hôn. Tại phiên tòa, do Yến L đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với Yến L.

- *Về tài sản chung:* tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký: Tại phiên toà Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 71, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Bùi Thanh P. Về con chung: áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Th giao cháu Bùi Ngọc Khánh L sinh ngày 28/6/2012 cho chị Th nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bùi Ngọc Yến L đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung, tài sản chung: do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Thanh P là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh P có hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Hòa, xã Tân P, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Thanh P chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Khi chung sống do chị Th cho rằng anh P không lo cho gia đình và có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị Th có cho anh cơ hội sửa đổi nhiều lần nhưng anh P chưa sửa đổi được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh P cũng động viên chị trở về chung sống trở lại, mặc khác cũng trong thời gian sống ly thân anh P cũng có đánh chị và có hâm dọa chị vì vậy mà chị vẫn kiên quyết ly hôn với anh P. Anh P trình bày việc chị Th xin ly hôn với anh là do chị không đồng ý việc anh đi làm ở nhà Cậu của anh và chị Th có tình cảm với người đàn ông khác bên ngoài, anh cũng thừa nhận có đánh và hâm dọa chị Th vì anh còn tình cảm nên ghen tuông đánh chị. Hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị Th nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng chung sống với nhau phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Trong thời gian chung sống, chị Th cho rằng anh P không chăm lo cho gia đình và có tình cảm với người phụ nữ khác, anh P cũng trình bày chị Th cũng có tình cảm với người đàn ông khác bên ngoài vì vậy nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh P có đánh và hâm dọa chị Th dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Mặc dù vợ chồng đã ly thân nhưng anh P và chị Th chị vẫn sống chung nhà, tuy nhiên anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay, anh P cũng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ lại được và anh P cũng có hành vi bạo hành với chị Th, điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị Th với anh P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh P là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Bùi Thanh P.

[3] Về con chung: chị Th yêu cầu được nuôi Khánh L sau khi ly hôn, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh P cũng có yêu cầu được nuôi Khánh L sau khi ly hôn anh cũng không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với Yến L đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên chị Th và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh P và chị Th đều làm công việc tự do thu nhập không ổn định. Sau khi chị Th và anh P sống ly thân thì cháu Khánh L thường xuyên sinh sống cùng chị Th và chị Th cũng trực tiếp chăm sóc cháu. Cuộc

sống của cháu đã ổn định, cháu Khánh L cũng có nguyện vọng được sống với chị Th. Mặc khác, cháu Khánh L là nữ nếu giao cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận lợi hơn cho sự phát triển của cháu sau này. Do vậy, nên giao cháu Bùi Ngọc Khánh L cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Th không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Bùi Ngọc Yến L đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên chị Th và anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Th và anh P xác định đối với tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như đã phân tích trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Bùi Thanh P.

2. *Về con chung*: giao cháu Bùi Ngọc Khánh L sinh ngày 28/6/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh P không cấp dưỡng nuôi con (Chị Th

đang trực tiếp nuôi cháu Khánh Linh). Cháu Bùi Ngọc Yến L đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên chị Th và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: chị Th và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: chị Th và anh P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp ngày 21/6/2019 theo biên lai số BH/2018/ 0002068 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được chuyển thành án phí chị Th phải nộp.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân P, huyện C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan